UBND TỈNH LONG AN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1393 /KH-SGDĐT

Long An, ngày 24tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 412/KH-BCĐ ngày 05/02/2021 của Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh về việc thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2021; nhằm tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng kết quả đạt chuẩn PCGD, XMC năm 2020, Sở GD&ĐT - Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện ***"Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021"*** với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCGD, XMC NĂM 2020

Tính đến cuối tháng 12/2020, công tác PCGD, XMC tỉnh Long An đạt kết quả như sau:

1. PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Toàn tỉnh có 188/188 xã đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi của tỉnh: 21.879/21.879, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/ tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp: 22.508/22.508, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo qui định 6.347 trẻ.

2. PCGD tiểu học

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 188/188 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 188/188 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%; có 188/188 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 100%

- Đơn vị cấp huyện: có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 15/15 huyện đạt mức độ 2 tỷ lệ 100%; 15/15 huyện đạt chuẩn mức độ 3, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp1/tổng số trẻ em 6 tuổi của tỉnh: 22508/22508, tỷ lệ 100%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 25141/25833, tỷ lệ 97,32%. *Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn: 692/25833, tỷ lệ 2,68%*

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 188/188 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 188/188 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%; có 152/188 xã đạt mức độ 3, tỷ lệ 80,85%;

- Đơn vị cấp huyện: có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 15/15 huyện đạt mức độ 2 tỷ lệ 100%; 8/15 huyện đạt chuẩn mức độ 3, tỷ lệ 53,33%.

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn: 91552/92393, tỷ lệ 99,09%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi trên địa bàn tỉnh: 73232/75926, tỷ lệ 96,45%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 trên địa bàn: 66879/75926, tỷ lệ 88,08%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS/tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm qua: 19193/19271, tỷ lệ 99,60%. Trong đó, số học sinh vào học lớp 10 (2 hệ)/tổng số học sinh tốt nghiệp THCS: 18129/19193, tỷ lệ 94,45%.

4. Số đối tượng trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương/tổng số đối tượng trong độ tuổi 18-21

Toàn tỉnh Long An có 52.067/62.172 thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương, tỷ lệ 83,75%.

5. Xóa mù chữ

- Đơn vị cấp xã: toàn tỉnh có 188/188 xã đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 186/188 xã đạt mức độ 2, tỷ lệ 98,93%.

- Đơn vị cấp huyện: toàn tỉnh có 15/15 huyện đạt mức độ 1, tỷ lệ 100%; có 14/15 huyện đạt mức độ 2, tỷ lệ 93,33%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn tỉnh: 457.382/458.489, tỷ lệ 99,76%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa bàn tỉnh: 186.315/186358, tỷ lệ 99,98%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn: 1.018.014/1.060.008, tỷ lệ 94,86%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn: 454.068/454.489, tỷ lệ 99,04%.

6. Huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

Toàn tỉnh có 524/546 người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ 95,97%.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn về PCGD, XMC góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ dân trí. Thực hiện xóa mù chữ ở người lớn, nâng cao tỷ lệ biết chữ mức độ 2.

- Đẩy mạnh triển khai Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025".

2. Yêu cầu

- Ban chỉ đạo cấp huyện lập kế hoạch cụ thể cho kế hoạch PCGD, XMC hè và tổ chức lễ phát động vào đầu tháng 6/2021.

- Kế hoạch phải thiết thực, phù hợp với tình hình địa phương, đảm bảo thực hiện được; đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của Chính phủ, tỉnh về an toàn và phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Phân công cụ thể các thành viên Ban chỉ đạo theo dõi từng địa bàn. Lực lượng tham gia PCGD, XMC phải có các ban, ngành, đoàn thể, hội, lực lượng giáo dục,...

3. Chỉ tiêu

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở, XMC.

- Thực tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10; huy động các em trong độ tuổi ra lớp; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học.

- Huy động hết đối tượng trong độ tuổi từ 6-14 đã bỏ học ở các lớp tiểu học ra các lớp học PCGDTH.

- Huy động hết đối tượng trong độ tuổi từ 11-18 đã bỏ học ở các lớp THCS ra các lớp học phổ cập, đặc biệt là đối với các đơn vị xã vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Huy động thanh niên trong độ tuổi 18-21 đã bỏ học ở các lớp THCS, THPT ra các lớp học PCGD hoặc học nghề.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về PCGD, XMC dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành và cộng đồng đối với việc thực hiện PCGD, XMC

- Tổ chức báo cáo tổng kết 10 triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn; xây dựng phương hướng. mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đến năm 2030.

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình và thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về PCGD, XMC dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao trách nhiệm các cấp, các ngành và cộng đồng đối với việc thực hiện PCGD, XMC.

- Tuyên truyền thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, huy động học sinh bỏ học trở lại lớp; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đi học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, động viên khen thưởng học sinh học giỏi chăm ngoan, gia đình hiếu học…

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác PCGD, XMC.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp về công tác PCGD, XMC.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo địa phương, tập trung mọi nguồn lực với các giải pháp tích cực để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp; tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành GD&ĐT với các ngành, các tổ chức có liên quan trong công tác PCGD, XMC.

- Thực hiện tốt việc quản lí và lưu trữ hồ sơ phổ cập giáo dục.

3. Dẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025.

- Tổ chức truyền thông, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, về các mô hình đào tạo nghề,

giải quyết việc làm - giảm nghèo hiệu quả trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn trong nhà trường, tạo tiền đề thuận lợi cho công tác phân luồng, hướng nghiệp.

- Đưa nội dung "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025" vào kế hoạch hoạt động năm học của các cơ sở giáo dục và tổ chức thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Kế hoạch.

- Thực hiện giáo dục khởi nghiệp trong nhà trường, giúp học sinh hình thành nên tư duy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, qua đó hiểu được sở thích bản thân, đưa ra những lựa chọn nghề nghiệp phù hợp cho tương lai.

- Liên kết với các khu, cụm công nghiệp lớn, khu chế xuất,… trong và ngoài tỉnh mở rộng mô hình đào tạo nghề theo thị trường lao động, nâng cao tỷ lệ có việc làm phù hợp cho học viên sau khi ra trường.

4. Tích cực vận động, huy động các học viên trong độ tuổi phổ cập bỏ học đến lớp, đến trường

- Tăng cường tuyên truyền và huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia công tác PCGD, XMC; vận động ra lớp và duy trì các lớp học PCGD, XMC, nhất là ở các đơn vị xã vùng sâu, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh trong độ tuổi vào học lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 6, lớp 10); nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; tốt nghiệp THCS; THPT.

- Vận động người trong độ tuổi 15-60 tham gia học các lớp học XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ; đảm bảo duy trì, củng cố chuẩn XMC ở mức độ 1, nâng cao và hoàn thành tỷ lệ đạt chuẩn XMC mức độ 2.

- Tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS, THPT ra lớp.

- Nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học và có giải pháp khắc phục tình trạng này; vận động nhiều lực lượng tham gia PCGD, XMC nhằm duy trì sĩ số học sinh; củng cố, duy trì và nâng cao tỉ lệ, chất lượng đạt chuẩn PCGD, XMC.

5. Đổi mới công tác quản lý, tổ chức lớp học PCGD, XMC phù hợp với các nhóm đối tượng

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dạy - học của giáo viên và học sinh; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục ở các lớp PCGD, XMC.

- Các cơ sở giáo dục có giải pháp hữu hiệu chống học sinh lưu ban, bỏ học trong hè.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá đối với học viên các lớp PCGD, XMC; chú ý các hình thức dạy học PCGD, XMC phù hợp, linh hoạt với đối tượng học viên.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia PCGD, XMC

- Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên trong và ngoài ngành GD&ĐT tham gia dạy PCGD, XMC.

- Bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng giáo dục hòa nhập cho giáo viên dạy PCGD, XMC cho người khuyết tật.

- Thực hiện đúng theo quy định về chế độ, chính sách cho những đối tượng tham gia công tác PCGD, XMC.

7. Tiếp tục khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT

- Tập huấn, khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm PCGD, XMC của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên chuyên trách PCGD, XMC.

- Tổ chức rà soát, điều tra PCGD, XMC để cập nhật, bổ sung thống kê chính xác số người mù chữ trong độ tuổi từ 15-60, phân nhóm theo địa bàn, dân tộc, giới tính, ...

8. Tăng cường công tác phối hợp và thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Ngành GD phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội ở tỉnh và ở địa phương thực hiện tốt công tác PCGD, XMC; tăng cường nguồn đầu tư, kiên cố hóa trường lớp.

- Vận động các nguồn lực, huy động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học PCGD, XMC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở GD&ĐT phối hợp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức thực hiện kế hoạch này. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác chuyên môn trong ngành và những vấn đề liên quan cần thiết để hỗ trợ tích cực cho chiến dịch; tổng hợp, tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh theo dõi chỉ đạo kế hoạch.

2. Sở GD&ĐT đề nghị:

- Các thành viên Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch ***"Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021".***

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Long An, Báo Long An chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền

PCGD, XMC bằng nhiều hình thức như: thông tin cổ động, áp phích, pano, khẩu hiệu,… ở tất cả các đơn vị xã, phường, thị trấn.

3. Phòng GD&ĐT- Thường trực BCĐ PCGD, XMC cấp huyện phối hợp với các thành viên BCĐ PCGD, XMC thực hiện:

- **Giai đoạn 1**: từ 01/6/2021 đến 10/6/2021, các địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức tổng điều tra, cập nhật số liệu, chuẩn bị các yêu cầu cần thiết để thực hiện kế hoạch. Từ ngày 10/6/2021 đến ngày 31/8/2021, các địa phương tổ chức lễ phát động ra quân, tuyên truyền, huy động đối tượng ra lớp phổ PCGD, XMC, củng cố hồ sơ PCGD, XMC,…

- **Giai đoạn 2**: trong tháng 9/2021, các địa phương tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và tiếp tục hoàn thành công tác PCGD, XMC năm 2021.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH) trước ngày 10/10/2021 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (theo phụ lục báo cáo đính kèm).

Trên đây là kế hoạch thực hiện ***"Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020-2021"*** của Sở GD&ĐT. Đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc báo cáo về Thường trực Ban chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCGD, XMC tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- P.GD&ĐT các huyện, TX, TP;
- Các trường, TT trực thuộc Sở;
- VPĐBQH, HĐND&UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LONG AN

Phan Thị Dạ Thảo

Phụ lục báo cáo

UBND HUYỆN… BAN CHỈ ĐẠO PCGD, XMC	**CỘNG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /BC …	*Long An, ngày tháng 9 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hè năm học 2020 – 2021

Căn cứ ….

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi
2. Khó khăn

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tham mưu trong công tác chỉ đạo
2. Phát triển mạng lưới giáo dục
3. Đội ngũ giáo viên

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PCGD, XMC HÈ

1. Kết quả PCGD, XMC

a. PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp/tổng số trẻ em 5 tuổi của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp hoàn thành chương trình giáo dục mầm non/tổng số trẻ em 5 tuổi đến lớp: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi được hưởng chế độ chính sách theo qui định ... trẻ, trong đó có .. trẻ 5 tuổi.

Đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi: ....

b. Xóa mù chữ

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%.

- Huyện đạt mức độ: ...

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 25 trên địa huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2/tổng số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên XMC đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

c. PCGD tiểu học

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 3, tỷ lệ ...%; .

- Huyện đạt mức độ: ...

- Tổng số trẻ em 6 tuổi vào lớp1/tổng số trẻ em 6 tuổi của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%. *Các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học/tổng số trẻ em 11 tuổi trên địa bàn* huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên TH đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

d. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Đơn vị cấp xã: toàn huyện có .../.. xã đạt mức độ 1, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 2, tỷ lệ ...%; có .../... xã đạt mức độ 3, tỷ lệ ...%; .

- Huyện đạt mức độ: ...

- Tổng số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học/ tổng số trẻ em đến 14 tuổi trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học trên địa bàn tỉnh: huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp/tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở trên địa bàn huyện: .../..., tỷ lệ ...%.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS/tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm qua của huyện: .../..., tỷ lệ ...%.Trong đó, số học sinh vào học lớp 10 (2 hệ)/tổng số học sinh tốt nghiệp THCS của huyện: .../..., tỷ lệ.

- Số lớp, số học viên THCS đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

- Toàn huyện có ..../... thanh niên trong độ tuổi 18-21 có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tỷ lệ ...%.

- Số lớp, số học viên THPT đã mở trong hè (nêu cụ thể từng loại lớp).

e. Huy động người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

Toàn huyện có .../... người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục, tỷ lệ ...%.

2. Công tác điều tra, lập hồ sơ, sử dụng phần mềm PCGD, XMC

3. Nội dung khác có hiệu quả: …

IV. CÔNG TÁC PHỐI KẾT HỢP

V. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN PCGD, XMC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện công tác PCGD, XMC

2. Dự kiến chỉ tiêu đạt chuẩn PCGD, XMC đến tháng 12 năm 2021
(theo nội dung của phần 1 mục III)

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện kế hoạch PCGD, XMC hè năm học 2020-2021 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2021 của…….

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

Phụ lục:

BÁO CÁO THỐNG KÊ SỐ LIỆU PCGD, XMC HÈ NĂM HỌC 2020-2021

I. VẬN ĐỘNG HỌC SINH BỎ HỌC TRONG HÈ RA LỚP

1. Tiểu học

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ					Tổng số học sinh ra lớp/nữ					Ghi chú
		Lớp1	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	*Lớp1*	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	
01												
02												
…												

2. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ				Tổng số học sinh ra lớp/nữ				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
…										

3. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh bỏ học/nữ			Tổng số học sinh ra lớp/nữ			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
…								

II. VẬN ĐỘNG HỌC SINH RA CÁC LỚP PCGD, XMC

1. Tiểu học

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	*Lớp1*	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	
01												
02												
…												

2. Xóa mù chữ

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp					Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp					Ghi chú
		Lớp1	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	*Lớp1*	*Lớp2*	*Lớp3*	*Lớp4*	*Lớp5*	
01												
02												
…												

3. Trung học cơ sở

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp				Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp				Ghi chú
		Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	Lớp6	Lớp7	Lớp8	Lớp9	
01										
02										
…										

4. Trung học phổ thông

Số TT	Xã, phường, thị trấn	Tổng số học sinh ra lớp			Trong đó, tổng số nữ học sinh ra lớp			Ghi chú
		Lớp10	Lớp11	Lớp12	Lớp10	Lớp11	Lớp12	
01								
02								
…								